

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 172 /2018/HS-ST

Ngày : 26 /11/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và ông Phan Tuấn Anh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- *Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 201/ 2018/ TLST-HS ngày 14/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT: ấp Tân Mỹ, xã Tân Phước, huyện L, tỉnh Đ và hiện trú tại: Tổ 2, khu phố Hòa Lâm 2, phường Thuận Giao, thị xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, có 02 tiền án: Ngày 19/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 19/12/2016; Ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2017; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Bùi Tấn Ph, sinh năm 1988 tại Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT: Thôn Long Thạnh 2, xã Phổ Thạnh, huyện Đ, tỉnh Quảng N và hiện trú tại: 5G/3, khu phố Tân Hiệp, phường T, thị xã D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C và bà Bùi Thị D; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Người bị hại: Ông Ngô Đức M, sinh năm 1977. Trú tại: 138/4C, khu 2, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Chị Võ Thị Th, sinh năm 1986. Trú tại: Ngã tư 550, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980. Trú tại: H9/1, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 20/8/2018 anh Ngô Đức M, trú tại ấp Thanh Hóa, xã H, huyện T, tỉnh Đ bị mất trộm xe Airblade biển số 60B8-579.71. Sau khi bị mất xe, anh Mạch đến công an xã H, huyện T trình báo, đồng thời điện báo cho tổ sẵn bắt cướp tại thành phố Biên Hòa hỗ trợ tìm xe. Sau đó tổ sẵn bắt cướp đã tìm và phát hiện đối tượng Nguyễn Quốc V đang bán xe mô tô biển số 60B8-579.71 tại khu vực ngã tư Tân Thạnh thuộc xã Tân Thạnh, thành phố Biên Hòa cho chị Võ Thị Th nên đã giao cho cơ quan công an Biên Hòa xử lý, Công an thành phố Biên Hòa chuyển giao cho công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra V khai nhận, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 20/8/2018, V liên hệ và mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch tại thị xã Thuận An, tỉnh bình Dương với giá 10.000.000đ sau đó đưa về ngã tư Tân Thạnh, xã Tân Thạnh, thành phố Biên Hòa bán cho Ph với giá 11.000.000đ, khi mua xe cả V và Ph đều biết xe do trộm cắp mà có nhưng ham lợi nên mua lại để bán kiếm lời. Do bận công việc nên Ph nhờ chị Võ Thị Th (bạn gái Ph) đi mua xe, quá trình mua xe chị Th không biết xe mô tô nêu trên do phạm tội mà có.

Theo bản kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom ngày 28/8/2018 xe mô tô biển số 60B8-579.71 đã qua sử dụng có trị giá là 25.000.000đ.

Ngày 02/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án “ Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 21/10/2018 khởi tố bổ sung vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Nguyễn Quốc V và Ph.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Một xe mô tô Airblade biển số 60B8-579.71; 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 60B8-579.71; 01 điện thoại Nokia 1202 gắn sim 0961.949.700; 01 điện thoại Nokia 1035 gắn sim 0966.584.147; 01 điện thoại di động iphone 6S gắn sim 0968.549.470; 01 điện thoại di động Nokia 1134 gắn sim 0981.542.418; Một sợi dây chuyền màu vàng bằng kim loại; Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Th; Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Thảo L; Số tiền 15.200.000đ, trong đó: 11.700.000 đ thu của Nguyễn Quốc V; 3.500.000đ thu của chị Võ Thị Th là số tiền của bị cáo Ph đưa cho chị Th.

Tại cáo trạng số 194/CT-VKS-HS, ngày 14/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ, khoản 2 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) và Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo V không có ý kiến gì. Bị cáo Ph khai là do bận công việc nên mới nhờ bạn gái là chị Võ Thị Th cầm số tiền 11.000.000đ để gặp V mua xe, chị Th không biết xe [mô tô Airblade biển số 60B8-579.71](#) là tài sản do phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu lời tranh luận: Đối với bị cáo V là người có nhân thân xấu vì đã có 02 tiền án về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại chưa xảy ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm. Đối với bị cáo Ph là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; Bị cáo Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt đối với từng bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 15(mười lăm) đến 18(mười tám) tháng tù; Bị cáo Ph từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia 1202 kèm theo số sim 0961.949.700 và Nokia 1035 kèm theo số sim 0966.584.147 và số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là vật chứng và tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B8-579.71 kèm theo giấy đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Ngô Đức M nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh M.

+ Đối với số tiền 700.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S gắn sim 0968.549.470 và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là tài sản của bị cáo V, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo V.

+ Đối với số tiền 3.500.000đ là số tiền bị cáo Ph giao cho chị Th, bị cáo Ph không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo Ph.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1134 kèm theo số sim 0981.542.418; 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Th và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Thảo L (bạn của chị Th) không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị Th.

- Đối với đối tượng trộm cắp xe cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

- Chị Võ Thị Th không biết bị cáo Ph mua xe Airblade biển số 60B8-579.71 là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 20/8/2018, tại khu vực ngã ba Tân Hạnh, xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa. Nguyễn Quốc V và Ph biết rõ xe mô tô Airblade 60B8-579.71 là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn có hành vi tiêu thụ, trị giá xe là 25.000.000đ. Vì bị cáo V đã có hai tiền án về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hành vi phạm tội của bị cáo V thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của ông M được pháp luật công nhận và bảo vệ, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy:

+ Đối với bị cáo V là người có nhân thân xấu vì đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

+ Đối với bị cáo Ph là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo Ph ra khỏi đời sống xã hội. Do bị cáo Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Cần áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo Ph số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Do thu nhập của bị cáo Ph không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại Nokia 1202 kèm theo số sim 0961.949.700 và Nokia 1035 kèm theo số sim 0966.584.147 và số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là vật chứng và tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4] Đối với đối tượng trộm cắp xe cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là có cơ sở.

[5] Chị Võ Thị Th không biết bị cáo Ph mua xe Airblade biển số 60B8-579.71 là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc V và Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Ph 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục Ph nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, .

+ Giao bị cáo Ph cho phường T, thị xã D, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Buộc bị cáo Ph phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia 1202 kèm theo số sim 0961.949.700 [số seri 8984 04800 88246 94658] ; Nokia 1035 kèm theo số sim 0966.584.147 [số seri 89840 48000 00459 0186] và số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là vật chứng và tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội (vật chứng và tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom đang quản lý thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 22/11/2018 và biên lai thu tiền số 0005394 ngày 22/11/2018).

3. Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các bị cáo, Bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triều Châu